

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 12 -2022.

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Tự

2. Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 569/2022/TLST-HN ngày 10 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thanh N, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp PK, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Lưu Thị Trúc G, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PK, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Tôi và bà G qua tìm hiểu quen biết, sau một thời gian thì đến năm 1980 tiến tới hôn nhân. Chúng tôi có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Sau đó, đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc chia sẻ lẫn nhau,

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Lưu Thị Trúc G.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung: Trần Quốc K, sinh ngày 10/3/1983 và Trần Thị Thanh H sinh ngày 16/11/1984, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lưu Thị Trúc G trình bày: Bà và ông Trần Thanh N qua tìm hiểu cưới nhau và sống chung từ năm 1980 đến nay, chúng tôi tự quen biết, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn.

Bà nhận thấy bà đã làm tròn bổn phận người vợ, người mẹ đối với các con, luôn lo cho gia đình, bà không có làm điều gì sai trái với chồng, với con. Do đó, muốn vợ chồng hòa thuận tiếp tục sống chung nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Trần Quốc K, sinh năm 1982 và Trần Thị Thanh H, sinh năm 1984, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh N được ly hôn với bà Lưu Thị Trúc G; Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn Lưu Thị Trúc G có địa chỉ tại ấp PK, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35;

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại các phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ sự tự nguyện, quá trình sống chung đến nay không có đăng ký kết hôn theo luật định. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn bắt đầu từ năm 1980 nên được pháp luật xác định là hôn nhân thực tế và khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông N và bà G bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột trong tình cảm vợ chồng nên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hôn nhân không còn hòa hợp và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Ông N và bà G đã nhiều lần hàn gắn nhưng không giải quyết được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết bà Lưu Thị Trúc G không đồng ý ly hôn, cho rằng bà luôn làm tròn bổn phận người vợ, người mẹ, luôn chăm lo cho cuộc sống gia đình và muốn vợ chồng hàn gắn về sống chung nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã tạo điều kiện cho ông N có cơ hội hàn gắn với bà G nhưng ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra giải pháp để tiếp tục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông N và bà G có 02 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 10/3/1983 và Trần Thị Thanh H, sinh ngày 16/11/1984, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thanh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh N được ly hôn với bà Lưu Thị Trúc G.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Thanh N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008445 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Ông Trần Thanh N không phải nộp thêm.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi cư trú;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Tuấn Khanh